



## KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT CÔNG CHỨNG NĂM 2014 VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

Vũ Thị Lý<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Ngày 20/6/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện, Luật Công chứng năm 2014 đã đạt nhiều kết quả góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi và tin cậy cho các hoạt động đầu tư kinh doanh, thương mại; góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng đã phát sinh một số vấn đề mới chưa được Luật điều chỉnh; đồng thời một số quy định cũng đã bộc lộ hạn chế, bất cập, cần được nghiên cứu, tổng kết, đánh giá toàn diện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bài viết này đánh giá bước đầu về một số kết quả, hạn chế, bất cập và nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện Luật Công chứng.

**Từ khóa:** Luật Công chứng, nâng cao chất lượng hoạt động công chứng.

Nhận bài: 17/12/2021; Hoàn thành biên tập: 23/12/2021; Duyệt đăng: 19/01/2022.

**Abstract:** On July 20, 2014, the National Assembly has approved the Law on Notarization which takes effect from 01/01/2015. After 6 years of enforcement, the Law on Notarization in 2014 has reached considerable results, playing an important role in creating favourable and reliable legal environment for business investment and commercial activities as well as process of legal reform and administrative reform. However, some new issues have been found in enforcement but not regulated in the Law on Notarization and some regulations have shown limitations, shortcomings to be comprehensively studied, summarized and assessed to make suggestions for competent agencies. This article assesses some results, limitations, shortcomings and main reasons for those limitations in enforcement of the Law on Notarization.

**Keywords:** Law on Notarization, enhance quality of notarial activity

Date of receipt: 17/12/2021; Date of revision: 23/12/2021; Date of Approval: 19/01/2022.

Hoạt động công chứng ở nước ta xuất hiện từ rất sớm. Từ năm 1858 đến năm 1954, đã tồn tại thể chế công chứng Pháp tại Đông Dương, trong đó có Việt Nam và tập trung ở Sài Gòn. Các công chứng viên là công chức người Pháp ở nhiều cơ quan khác nhau, với nhiệm vụ chủ yếu là công chứng hợp đồng mua bán bất động sản ở Pháp. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công và thiết lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1945, bằng việc Hồ Chủ tịch ban hành Sắc lệnh số 59/SL ngày 15/11/1945 về việc ấn định thể lệ thị thực các giấy tờ và Sắc lệnh số 85/SL ngày 29/02/1952 quy định thể lệ trước bạ về việc mua, bán, cho, đổi nhà cửa, ruộng đất đã

chính thức đặt nền móng cho hoạt động công chứng ở nước ta.

Trong thời kỳ đầu đất nước bước vào giai đoạn đổi mới, hoạt động công chứng của nước ta được kiện toàn và phát triển với sự ra đời của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng như: Thông tư số 574/QLTPK ngày 10/10/1987 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác công chứng nhà nước, Nghị định số 45/HĐBT ngày 27/02/1991 về công chứng Nhà nước của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), sau đó là Nghị định số 31/CP ngày 18/5/1996 về tổ chức và hoạt động công chứng Nhà nước; Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 về công

<sup>1</sup> Thạc sỹ, Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

chứng, chứng thực. Thời kỳ này, hai hoạt động công chứng và chứng thực luôn gắn liền với nhau và cùng được điều chỉnh chung trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị, ngày 29/11/2006, Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng. Việc ban hành Luật Công chứng là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về công chứng, chứng thực, đưa hoạt động công chứng, chứng thực phát triển theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về công chứng, ngày 20/6/2014 Quốc hội đã thông qua Luật Công chứng (sửa đổi), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện, Luật Công chứng năm 2014 đã đạt nhiều kết quả, tiếp tục góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, đảm bảo tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch; bảo đảm giá trị sử dụng của bản dịch. Các kết quả đã góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi và tin cậy cho các hoạt động đầu tư kinh doanh, thương mại; góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng đã phát sinh một số vấn đề mới chưa được Luật điều chỉnh; đồng thời một số quy định cũng đã bộc lộ hạn chế, bất cập, cần được nghiên cứu, tổng kết, đánh giá toàn diện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **1. Khái quát về kết quả triển khai thi hành Luật Công chứng**

**Thứ nhất**, về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao nhận thức của người

dân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về vị trí, vai trò của công chứng.

Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về công chứng được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành luôn quan tâm, đã có 02 Nghị định, 01 Nghị quyết, 05 Thông tư đã được ban hành. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn kịp thời ban hành nhiều công văn chỉ đạo và hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng.

**Thứ hai**, về tổ chức và hoạt động công chứng.

*- Về đội ngũ công chứng viên*

Việc nâng cao số lượng và chất lượng công chứng viên được coi trọng và đạt kết quả. Tính đến ngày 31/12/2019, cả nước có 2.782 công chứng viên (gồm 383 công chứng viên của Phòng Công chứng và 2.399 công chứng viên của Văn phòng công chứng). So với thời điểm thực hiện Luật Công chứng năm 2006<sup>2</sup> tăng 2.040 người. Các công chứng viên được bổ nhiệm theo Luật Công chứng năm 2014 đều có trình độ cử nhân luật trở lên, đều qua đào tạo, bồi dưỡng, tập sự nghề công chứng và đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng.

Việc hành nghề của đa số các công chứng viên cơ bản bảo đảm tính chuyên nghiệp, chuyên trách và tuân thủ pháp luật. Các công chứng viên đều được đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên trước khi ký văn bản công chứng. Nhiều công chứng viên có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết và chuyên tâm với nghề.

*- Về tổ chức hành nghề công chứng*

Số lượng tổ chức hành nghề công chứng tiếp tục phát triển. Sau hơn 5 năm thi hành Luật Công chứng, cả nước có 1.151 tổ chức hành nghề công chứng, trong đó có 120 Phòng công chứng và 1.031 Văn phòng công chứng. So với thời điểm thực hiện Luật Công chứng năm 2006 tăng 526 tổ chức (tăng gần 02 lần)<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Thực hiện Luật Công chứng năm 2006, cả nước có 742 công chứng viên.

<sup>3</sup> Thực hiện Luật Công chứng năm 2006, cả nước có 625 tổ chức hành nghề công chứng.



Hiện nay, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có Văn phòng công chứng theo chủ trương xã hội hoá. Có giai đoạn<sup>4</sup>, các Văn phòng công chứng phát triển theo lộ trình, phân bổ rộng khắp gắn với địa bàn dân cư đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận các dịch vụ công chứng.

Mô hình tổ chức và hoạt động của hầu hết các Văn phòng công chứng phát triển theo hướng ổn định và bền vững. Toàn bộ các Văn phòng công chứng được chuyển đổi, thành lập mới theo loại hình công ty hợp danh thay vì hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân như thời kỳ thực hiện Luật Công chứng năm 2006. Một số Văn phòng công chứng có quy mô khá lớn với số lượng công chứng viên và nhân viên nghiệp vụ lên tới trên dưới 20 người. Công tác quản trị, điều hành tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng được cải tiến theo hướng đổi mới, thân thiện. Nhiều tổ chức hành nghề công chứng đã chủ động trang bị cơ sở vật chất, công cụ, trang thiết bị để bảo đảm hiệu quả trong hoạt động, đặc biệt là trang bị thiết bị hỗ trợ nhận biết giấy tờ giả.

Chủ trương về tinh gọn đơn vị sự nghiệp gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai trong hoạt động công chứng, bước đầu có kết quả, theo đó, không thành lập mới các Phòng công chứng, đồng thời thực hiện việc chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng được triển khai tại nhiều địa phương. Các Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Phòng Công chứng đã bắt nhịp kịp với mô hình hoạt động mới, qua đó tạo “mặt bằng chung” trong tổ chức và hoạt động công chứng,

góp phần thu gọn số lượng đơn vị sự nghiệp, giảm biên chế và ngân sách nhà nước. Các Phòng công chứng còn lại cũng đã và đang được chuyển sang cơ chế tự chủ về tài chính.

*- Về kết quả hoạt động công chứng*

Vị trí, vai trò của công chứng ngày càng được khẳng định trong đời sống xã hội. Số lượng và tính chất giao dịch công chứng ngày càng tăng và đa dạng. Trong 05 năm thi hành Luật Công chứng, các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã công chứng được gần 28 triệu việc; chứng thực chữ ký trên giấy tờ, tài liệu, chứng thực bản bản sao từ bản chính được gần 62 triệu việc; tổng số phí công chứng thu được khoảng hơn 8 nghìn tỷ đồng; phí chứng thực thu được gần 350 triệu đồng; tổng số thù lao công chứng thu được hơn 1,3 nghìn tỷ đồng; tổng số tiền nộp thuế và nộp ngân sách nhà nước khoảng hơn 1,6 nghìn tỷ đồng.

**Thứ ba**, về xây dựng cơ chế cung cấp chia sẻ thông tin trong công chứng.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng theo quy định của Luật Công chứng cũng đã được nhiều địa phương quan tâm. Tính đến ngày 30/6/2021, cả nước có khoảng 47/63 địa phương hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về công chứng, chiếm tỷ lệ khoảng 75%.

**Thứ tư**, về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên.

Tính đến thời điểm ngày 30/6/2021, cả nước thành lập được 59/63 Hội công chứng viên<sup>5</sup> (tăng 15 lần so với thời điểm thực hiện Luật Công chứng năm 2006, đạt tỷ lệ 93%)<sup>6</sup> và Hiệp hội công chứng viên Việt Nam đã cơ bản hoàn thiện hệ thống tổ chức xã hội nghề nghiệp của công chứng viên từ Trung ương đến địa phương. Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên được thành lập, củng cố kiện toàn về tổ chức đã bước đầu hoạt động đi vào nề nếp và phát huy vai trò tự quản

<sup>4</sup> Khi Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng được triển khai từ 2013-2018.

<sup>5</sup> Các tỉnh chưa thành lập được Hội công chứng viên gồm: Quảng Trị, Hà Nam, Điện Biên, Kon Tum.

<sup>6</sup> Trước ngày Luật Công chứng năm 2015 có hiệu lực, cả nước chỉ có 04 Hội công chứng viên gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Hải Dương, thành phố Đà Nẵng.

góp phần hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước. Các tổ chức này đã đóng góp tích cực cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công chứng và pháp luật có liên quan, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng và nhiều việc khác.

#### **Đánh giá chung:**

Luật Công chứng năm 2014 được ban hành đã hoàn thiện hơn thể chế về công chứng. Sau hơn 5 thi hành Luật, hoạt động công chứng đạt được nhiều kết quả, nổi bật lên một số điểm cụ thể như sau:

*Một là, hoạt động công chứng có tác động tích cực đến kinh tế - xã hội.*

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Luật Công chứng, hoạt động công chứng ở nước ta đã thu được kết quả đáng khích lệ. Hoạt động công chứng đã hoàn thành vai trò của mình trong việc bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cá nhân, tổ chức, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Không thể phủ nhận công chứng là “lá chắn” phòng ngừa hữu hiệu, đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho xã hội, giảm thiểu công việc cho Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự.

*Hai là, hoạt động công chứng tiếp tục phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa.*

Hoạt động công chứng tiếp tục phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa, lấy người dân làm “trung tâm” phục vụ. Các Văn phòng công chứng được thành lập, củng cố và tiếp tục phát triển góp phần giảm áp lực cho các cơ quan hành chính nhà nước. Các Phòng công chứng được chuyển đổi thành Văn phòng công chứng hoặc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ về tài chính cũng đã góp phần giảm bớt gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước, qua đó góp phần thực hiện thành công mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng theo tinh thần của Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Luật Công chứng năm 2014.

*Ba là, các Văn phòng công chứng được củng cố, bảo đảm phát triển bền vững, ổn định.*

Việc thành lập các Văn phòng công chứng được thực hiện bài bản hơn. Toàn bộ các Văn phòng công chứng được thành lập và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh, qua đó góp phần bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của hoạt động công chứng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng.

*Bốn là, hoàn thiện hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên.*

Việc thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và 59 Hội công chứng viên địa phương góp phần hoàn thiện hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên từ Trung ương đến địa phương đã bước đầu nâng cao vai trò tự quản nghề nghiệp, chia sẻ, hỗ trợ công việc với cơ quan quản lý nhà nước.

Có thể nói rằng, Luật Công chứng năm 2014 với chủ trương tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng đã thu được nhiều kết quả. Luật Công chứng đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, đón nhận. Yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức ngày càng tăng, sự hài lòng và thuận tiện của nhân dân về công chứng, đặc biệt hình ảnh Công chứng Việt Nam được nhiều nước biết đến, được UINL ghi nhận và đánh giá cao chính là thước đo sự thành công của Luật.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Một số tồn tại, hạn chế**

Số lượng công chứng viên tăng nhanh nhưng chất lượng đội ngũ công chứng viên và người được giao làm nhiệm vụ công chứng chưa đồng đều, thiếu tính quy hoạch để phù hợp với nhu cầu chứng nhận hợp đồng, giao dịch. Sự phân bố công chứng viên không đồng đều, công chứng viên tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn.

Việc phân bố các Văn phòng công chứng không gắn với địa bàn dân cư. Các Văn phòng công chứng hầu hết tập trung tại những tỉnh, thành phố có điều kiện kinh tế -





xã hội phát triển hoặc ở trung tâm hành chính, kinh tế của các tỉnh. Các Văn phòng công chứng dù hoạt động theo loại hình công ty hợp danh nhưng trên thực tế có không ít Văn phòng công chứng chỉ có 01 công chứng viên hành nghề thực tế, công chứng viên hợp danh còn lại thực chất là “đi thuê”; tổ chức của một số Văn phòng công chứng còn thiếu tính ổn định, bền vững. Ngoài ra, tổ chức hành nghề công chứng chưa thực hiện đúng chức năng chính của mình trong việc hỗ trợ hoạt động hành nghề của công chứng viên mà quá thiên về việc quản lý công chứng viên.

Chất lượng hoạt động hành nghề công chứng còn có những sai sót, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của một bộ phận công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng chưa thật sự chuyên nghiệp. Một số công chứng viên chưa bảo đảm đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật<sup>7</sup>. Ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và ứng xử nghề nghiệp chưa thực sự trở thành gốc rễ cho hành vi ứng xử của công chứng viên. Một số bộ phận công chứng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp, còn có hiện tượng công chứng viên cố ý làm trái, không tuân thủ đúng trình tự, thủ tục công chứng theo quy định của pháp luật<sup>8</sup>; cho thuê chức danh công chứng viên, chỉ ghi danh mà

không hành nghề thực tế, cạnh tranh không lành mạnh<sup>9</sup>, chạy theo lợi nhuận gây ảnh hưởng đến uy tín của nghề công chứng trong xã hội.

Việc chuyển đổi số, ứng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng còn chưa tương xứng với sự phát triển của nghề công chứng, chưa theo kịp tốc độ các ngành, nghề khác, thiếu sự liên kết, tích hợp giữa cơ sở dữ liệu công chứng với các dữ liệu của các ngành có liên quan.

Công tác quản lý nhà nước về công chứng còn chưa thực sự sâu sát, triệt để; có lúc, có nơi còn lúng túng, lỏng lẻo<sup>10</sup> chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; việc thanh tra, kiểm tra vẫn còn hạn chế, chưa phát hiện và xử lý dứt điểm một số hiện tượng tiêu cực<sup>11</sup> làm ảnh hưởng đến uy tín nghề công chứng, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong giới công chứng viên và xã hội.

Ngoài ra, việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng chưa toàn diện, chưa có tính liên thông. Vẫn còn tình trạng người dân, doanh nghiệp đi phải lại nhiều lần, đến nhiều cơ quan, tổ chức để thực hiện việc công chứng, nộp thuế, làm thủ tục sang tên tài sản, đăng ký biến động đất đai phát sinh thời gian, chi phí cho xã hội<sup>12</sup>.

Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên còn mức độ, một số việc còn chậm<sup>13</sup>, chưa thực sự chủ động,

<sup>7</sup> Chưa bảo đảm 100% công chứng viên được bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng viên hàng năm, tuân thủ nguyên tắc hành nghề công chứng, vẫn còn có công chứng viên mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp chưa thường xuyên, đầy đủ.

<sup>8</sup> Có hiện tượng công chứng “khổng”, công chứng “treo” tiếp tay cho việc trốn thuế, vi phạm pháp luật.

<sup>9</sup> Trích Hoa hồng, chiết khấu phí công chứng cho người yêu cầu công chứng hoặc người môi giới việc công chứng tại Văn phòng công chứng để thu hút những người này sử dụng dịch vụ công chứng của tổ chức mình.

<sup>10</sup> Chưa xác định được sự cần thiết, thẩm quyền, hình thức của việc ban hành Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, việc chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng, việc phối hợp quản lý nhà nước về công chứng của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

<sup>11</sup> Hiện tượng công chứng “khổng”, công chứng “treo”.

<sup>12</sup> Một thủ tục liên quan đến chuyển quyền sử dụng đất, người dân, doanh nghiệp phải đi tới 4 cơ quan, tổ chức bao gồm: tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

<sup>13</sup> Chưa thực hiện việc ban hành Quy tắc hành nghề công chứng, chưa thành lập được Quỹ bồi thường thiệt hại để hỗ trợ việc bồi thường thiệt hại do lỗi của hội viên là công chứng viên khi hành nghề công chứng trong trường hợp bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của hội viên không đủ bồi thường ...

tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm tự quản, tăng cường công tác giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; còn hiện tượng e ngại, né tránh, thờ ơ hoặc bao che hành vi vi phạm.

## **2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

**Thứ nhất**, quy định của pháp luật về công chứng và hành nghề công chứng còn thiếu hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, đặc thù của nghề công chứng; thiếu công cụ, cơ chế pháp lý để bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, hiệu quả quản lý nhà nước.

**Thứ hai**, một số công chứng viên còn chưa thật sự chủ động, tích cực trong việc tự học tập, cập nhật kiến thức pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cũng như việc tra soát, kiểm tra chất lượng chính trị, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp; nhận thức về nghề của một bộ phận công chứng viên còn chưa đúng; chưa có ý thức trong việc xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh của nghề, thậm chí có công chứng viên tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật, từ đó làm ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng nghề công chứng.

**Thứ ba**, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ; lúng túng, thiếu giải pháp đồng bộ.

**Thứ tư**, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước còn mỏng và không ổn định. Nhiều địa phương, số lượng công chức làm việc ở Phòng Bổ trợ tư pháp chỉ có một đến hai người trong khi phải triển khai nhiều nhiệm vụ trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp<sup>14</sup> - lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn sâu và xã hội hóa mạnh như: công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại, giám định tư pháp. Bên cạnh đó, công tác nhân sự thường xuyên có thay đổi dẫn đến thiếu công chức có kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm trong quản lý hoạt động công chứng.

**Thứ năm**, năng lực quản trị, tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp còn có điểm hạn chế; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của đội ngũ công chứng viên; còn nể nang, nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa dám đấu tranh, tố cáo những sai phạm trong hoạt động hành nghề công chứng.

## **3. Đề xuất giải pháp**

### **3.1. Giải pháp trước mắt**

**Thứ nhất**, tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về công chứng.

**Một là**, tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về vị trí, vai trò của nghề công chứng, công chứng viên trong việc đảm bảo an toàn pháp lý đối với các hợp đồng, giao dịch.

**Hai là**, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền để chủ động hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thi hành Luật Công chứng và các quy định có liên quan như: Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Giao thông đường bộ, Luật Hôn nhân và gia đình... tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, cơ sở áp dụng thống nhất trong hoạt động công chứng.

**Ba là**, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tăng cường đạo đức hành nghề cho các công chứng viên, hạn chế những nhận thức không đúng, những tùy tiện trong ứng xử nghề nghiệp của một bộ phận công chứng viên.

**Bốn là**, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng nhằm phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các

<sup>14</sup> Luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên, thừa phát lại, hòa giải thương mại.



cá nhân, tổ chức; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cải cách tư pháp, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới.

**Thứ hai**, tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên.

Nâng cao chất lượng đầu vào của đội ngũ công chứng viên. Đồng thời đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, đạo đức hành nghề công chứng và chính trị tư tưởng cho công chứng viên, người tập sự hành nghề công chứng; xây dựng kế hoạch phát triển công chứng viên, căn cứ theo nhu cầu thực tế của từng địa phương để có phương án quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên cho phù hợp.

**Thứ ba**, tiếp tục tăng cường kiểm tra, thanh tra chấn chỉnh những sai phạm và những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động công chứng.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tổ chức và hoạt động công chứng nhằm phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm; đồng thời, hướng dẫn, định hướng các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Thứ tư**, tiếp tục nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao tổ chức và hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên; đổi mới và nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp trong quản lý, điều hành hoạt động của các tổ chức này để hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên có bước đột phá, thực chất và hiệu quả; thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi cho công chứng viên; giám sát việc tuân thủ pháp

luật, tuân theo Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; huy động, tập hợp trí tuệ của đông đảo công chứng viên tham gia vào các hoạt động xã hội nói chung và các sự kiện pháp lý nói riêng.

### 3.2. Giải pháp lâu dài

**Thứ nhất**, rà soát, hoàn thiện thể chế về công chứng và liên quan đến công chứng.

Đẩy nhanh việc rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động công chứng và các thể chế có liên quan; đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công chứng như: Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... theo hướng: một mặt tiếp tục kế thừa các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên mà thời gian qua đã phát huy tác dụng tích cực; một mặt sửa đổi, bổ sung những quy định vướng mắc, bất cập, gây cản trở cho sự phát triển của xã hội.

Đối với Luật Công chứng, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng theo định hướng tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối, quan điểm đã được xác định trong các Nghị quyết, văn kiện của Đảng về công chứng, hành nghề công chứng tạo điều kiện cho hoạt động công chứng tiếp tục phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng; tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc lớn về thể chế, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho tổ chức và hoạt động công chứng.

**Thứ hai**, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chứng viên.

Nâng cao chất lượng công chứng viên theo hướng tập trung đào tạo theo chiều sâu, tăng cường kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm hành nghề; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các công chứng viên, nhất là công chứng viên được miễn đào tạo, miễn tập sự hành nghề công chứng, nhằm xây dựng đội ngũ công chứng viên vững về chuyên môn, có đạo đức và uy tín nghề nghiệp.

**Thứ ba**, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng kết hợp với việc chuyển một số công việc và dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan nhà nước thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa chủ trương xã hội hóa công chứng; phát triển mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng rộng khắp trên toàn quốc gắn với địa bàn dân cư; xây dựng các tổ chức hành nghề công chứng có tính chuyên nghiệp cao để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng dịch vụ công chứng, phục vụ đắc lực cho công cuộc cải cách tư pháp, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

**Thứ tư**, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng, phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên.

- Đầu tư thỏa đáng về nguồn nhân lực,

cơ sở vật chất cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở Trung ương và địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về công chứng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

- Xây dựng và thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng ở Trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước về công chứng với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về công chứng của từng địa phương, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng toàn quốc để tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả và an toàn của hoạt động công chứng./.

## **CÔNG CHỨNG SỐ - TƯƠNG LAI CỦA CÔNG CHỨNG VIỆT NAM**

*(Tiếp theo trang 13)*

Việt Nam đã được lựa chọn và tổ chức theo mô hình công chứng tự do với thể thức công chứng nội dung thì công chứng số sẽ là giải pháp thích hợp và hữu hiệu khi kết hợp được những ưu điểm của công chứng nội dung là sự chặt chẽ, xác thực, bảo đảm an toàn pháp lý cho giao dịch về cả nội dung và hình thức VBCC với những ưu điểm của công chứng hình thức là nhanh chóng, dễ dàng tiếp cận, thuận tiện và chi phí thấp cho người thụ hưởng dịch vụ công chứng.

Do vậy để thực hiện và triển khai được dịch vụ công chứng số, tác giả xin đề xuất những kiến nghị như sau:

(i) Sửa đổi Luật Công chứng để tạo cơ sở pháp lý cho việc thử nghiệm và triển khai hoạt động công chứng từ xa, công chứng trực tuyến và công chứng điện tử hay công chứng số;

(ii) Thực hiện thí điểm công chứng từ xa, công chứng trực tuyến cho đến công chứng số ở những nơi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng và nhân lực hành nghề;

(iii) Thực hiện thí điểm trước mắt một số việc đơn giản như: chứng thực bản sao điện tử, chữ ký điện tử... để rút kinh nghiệm trước khi triển khai công chứng điện tử đối với hợp đồng, giao dịch;

(iv) CCV được tiếp cận và khai thác dữ liệu số, đặc biệt đối với những hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia: Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở Dữ liệu đất đai quốc gia, Cơ sở Dữ liệu đăng ký giao dịch bảo đảm quốc gia, Cơ sở Dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở Dữ liệu quốc gia về đăng ký các phương tiện vận tải, tài chính, ngân hàng, chứng khoán./.